HƯỚNG DẪN GIA HẠN VISA D4

DANH SÁCH HỒ SƠ CẦN CHUẨN BỊ

1. ĐƠN ĐĂNG KÍ (Mẫu đơn có sẵn, có thể tải trên web visainkorea.net)
·Trong trường hợp đăng kí visa tại trường, các mẫu đơn để điền đã được chuẩn bị sẵn. Tên của sinh viên BẮT

BUỘC viết bằng tiếng anh, các thông tin còn lại yêu cầu viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh

2. HỘ CHIẾU PHOTO (Chỉ photo phần có chứa thông tin)

3. THẺ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI (bản gốc hoặc bản photo)

4. GIẤY XÁC NHẬN SINH VIÊN VÀ ĐIỂM CHUYÊN CẦN (재학증명서 + 출석증명서) (Hồ sơ bắt buộc nộp trong 5 ngày kể từ ngày được phát hành)
·Gia hạn visa D4 bắt buộc cần giấy xác nhận sinh viên và bảng điểm chuyên cần.
·1)Trong giấy xác nhận sinh viên (재학증명서) mà có đủ thông tin điểm chuyên cần thì chỉ cần nộp giấy này 2) Trong bảng điểm có đủ thông tin chuyên cần thì chỉ cần nộp bảng điểm và giấy xác nhân sinh viên 3) Nếu giấy xác nhân sinh viên, điểm chuyên cần và bảng điểm đươc tách riêng thì bắt buộc nộp cả ba giấy tờ này 3) Nếu giấy xác nhân sinh viên có đủ bảng điểm và chuyên cần thì chỉ cần nộp giấy này.

5. GIẤY XÁC NHẬN ĐÓNG HỌC PHÍ (등록금납입증명서) (Hồ sơ bắt buộc nộp trong 5 ngày kể từ ngày được phát hành)

6. GIẤY CHỨNG MINH TÀI CHÍNH từ 5.5 triệu won trở lên + GIẤY TRÌNH BÀY LÝ DO (Tùy từng trường hợp dưới đây)
·Nếu chuyên cần kì học trước hoặc kì học hiện tại dưới 70%. Nếu dưới 60% sẽ không thể nộp visa tại trường
·Giấy trình bày lí do : trình bày lí do tại sao chuyên cần dưới 70% (Tải mẫu giấy 사유서 trên visainkorea.net và viết bằng tiếng anh hoặc tiếng Hàn)

7. HỢP ĐỒNG NHÀ (Sau khi chuyển nhà trong vòng 14 ngày phải khai báo địa chỉ, nếu không sẽ phải nộp phạt)

Hình thức cư trú	Giấy tờ cần nộp
Sinh viên đứng tên trong hợp đồng nhà	Photo 1 bản hợp đồng nhà
Sinh viên không đứng tên trong hợp đồng nhà (Ở với người quen)	① Photo hợp đồng nhà + ② Chứng minh thư hai mặt người đứng têntrong hợp đồng + ③Giấy xác nhận ở nhờ 거주숙소제공확인서(Có mẫu sẵn)
Sinh viên ở KTX	Giấy xác nhận ở KTX
Sinh viên ở Gosiwon	① Giấy xác nhận ngày vào ở + ② Giấy phép kinh doanh Gosiwon + ③Hóađơn đóng tiền hàng tháng
Thuê nhà qua Airbnb	Giấy xác nhận ngày vào ở + ②Giấy phép kinh doanh của chủ nhà hoặc hợp đồng cho thuê nhà hàng tháng của chủ nhà
※ Nếu hợp đồng nhà hết hạn và vẫn tiếp tục ở địa chỉ đó, vui lòng bổ sung thêm hóa đơn chuyển khoản tiền nhà hàng tháng, hóa đơn tiền điện, tiền nước hoặc viết lại hợp đồng nhà ※ Trong trường thuê nhà qua Airbnb, thời hạn hợp đồng còn tối thiểu 3 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ ※ Giấy xác nhận ở nhờ (거주숙소제공확인서) có thể tải tại web: visainkorea.net	

8. GIẤY ỦY QUYỀN (위임장) (mẫu có sẵn, có thể tải tại web: visainkorea.net)
·Khi gia hạn visa tập thể tại trường, mẫu đơn này đã chuẩn bị sẵn. Tên sinh viên bắt buộc phải viết bằng tiếng anh, các thông tin bắt buộc viết bằng tiếng anh hoặc tiếng hàn.

9. PHÍ DỊCH VỤ: 80,000 won tiền mặt

CHÚ Ý:

✔ **Nếu thời hạn visa chỉ còn 3 ngày, sinh viên không thể nộp hồ sơ thông qua trường. Vui lòng chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và trực tiếp nộp tại cục xuất nhập cảnh**
✔ **Địa chỉ mặt sau thẻ nước ngoài và địa chỉ hợp đồng nhà phải khớp nhau. Nếu sinh viên thay đổi địa chỉ nhà online thì mặt sau thẻ nước ngoài sẽ không in địa chỉ, sinh viên vẫn đăng kí gia hạn visa được bình thường.**
✔ **Đối với sinh viên chưa đổi địa chỉ thì hãy ra ủy ban phường (주민센터) để khai báo địa chỉ và tiếp tục nộp hồ sơ gia hạn visa**
✔ **Thông thường kết quả visa sẽ được trả sau 14 ngày, tuy nhiên có thể sớm hơn hoặc muộn hơn tùy thuộc vào lượng công việc tại cục xuất nhập cảnh**
✔ **Trường hợp quá hạn visa mà vẫn chưa ra kết quả, cục quản lí xuất nhập cảnh sẽ tính ngày nộp hồ sơ vào cục vậy nên sẽ không có ảnh hưởng gì đến sinh viên.**
✔ **Việc mặt sau thẻ nước ngoài không dán thời hạn cũng không có vấn đề gì, sau khi nộp hồ sơ và sinh viên nhận được tin nhắn đã được gia hạn thành công thì sinh viên có thể lên trang web hikorea để xác nhận thời hạn cư trú.**
✔ **Nếu sinh viên cần dán thời hạn cư trú vào mặt sau thẻ nước ngoài để xuất cảnh hoặc ra ngân hàng thì có thể đến cục xuất nhập cảnh gần nhất để dán thời hạn mà không cần đặt lịch. Hoặc sinh viên có thể ra ủy ban phường gần nhất (주민센터) để xin giấy xác nhận người nước ngoài (외국인등록사실증명서)**